

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Tuyết và Nguyễn Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2019/TLS T-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc T (tên gọi khác: Tuấn Anh), sinh năm 1994, tại tỉnh T. Nơi đăng ký thường trú: Nhà số 163, Tổ 6, khu phố D, thị trấn T, huyện G Đông, tỉnh T; nơi đăng ký tạm trú: Phòng trọ số 15-nhà số G16/21, Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ (bắt khẩn cấp) ngày 25/12/2018, tạm giam ngày 03/01/2019 “có mặt”;

2. Sơn Rot T’, sinh ngày 26/01/2000, tại tỉnh T1. Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T1; nơi đăng ký tạm trú: Phòng trọ số 15-nhà số G16/21, Ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khome; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Y và bà Neang N; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ (bắt khẩn cấp) ngày 25/12/2018, tạm giam ngày 03/01/2019 “có mặt”.

Bị hại: Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1994. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh V “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2018, anh Nguyễn Vũ L có mượn Phạm Quốc T số tiền 3.000.000 đồng, Sơn Rot T’ 3.000.000 đồng và tên Lê Văn Minh 6.000.000 đồng, các bên không có làm giấy nợ và tính lãi suất. Tuy anh L chưa trả nợ nhưng lại cùng vợ là chị Nguyễn Thị H tự ý dọn đi nơi khác sinh sống nên T, T’ và tên Minh

không tìm được (trước đây vợ chồng anh L cùng T và T' và tên Minh ở chung khu nhà trọ).

Đến ngày 22/12/2018, tên Minh nói với T và T' có cách dụ anh L ra gặp mặt và rủ 02 người này cùng tham gia bằng câu nói "*Nó nợ tiền tại đây đi theo đi, có đòi được thì đòi*" thì T và T' đồng ý. Tên Minh điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở T', còn T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng bạc biển số 60B3-257.36 chạy đến quán nước trên lề đường đối diện nhà số 56, đường Số 7 Nối Dài, Khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân đứng lại chờ anh L. Khi nhìn thấy anh L chuẩn bị ngồi vào bàn uống nước với 01 cô gái (không rõ lai lịch) thì tên Minh đi bộ đến chỗ anh L trước, còn T và T' theo sau và ngồi trên xe. Khi đó, tên Minh vừa dùng tay, chân đánh vào mặt, đầu của anh L vừa hỏi "*Sao tiền tao mày không trả*". Anh L trả lời, "*Giờ em chưa có tiền, phải chờ đi làm một thời gian mới có tiền trả*". Anh L vừa dứt lời, tên Minh lấy cây côn nhị khúc bằng kim loại màu trắng (không rõ kích thước) giấu sẵn từ trong áo khoác ra đánh nhiều cái vào vùng mặt, đầu và thân người anh L làm cho anh L té ngã xuống đường nằm bất tỉnh. Thấy vậy, T và T' xông vào can ngăn và đỡ anh L ngồi dậy. Lúc này, tên Minh kêu T mở cốp xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 60B2-163.55 của anh L lên tìm tài sản lấy trừ nợ nhưng không có. Liên sau đó, tên Minh kêu anh L gọi điện thoại về cho vợ là chị H báo nói đã bị bắt giữ ở Bà Hom và kêu mang tiền đến trả nợ để chuộc anh L về. Do có công việc riêng nên T' xin tên Minh đi về nhà trọ trước thì tên Minh nói "*Mày đi về, còn hai thằng sao chạy 03 chiếc xe, vậy mày chạy xe Nouvo của thằng L về trên đó trước đi*". Nghe vậy, T' hiểu là tên Minh và T sẽ đưa anh L về phòng trọ của nhóm nên T' đồng ý và lấy xe anh L chạy về phòng trọ trước. Còn T phụ tên Minh đưa anh L lên xe của tên Minh để tên Minh chở anh L về phòng trọ rồi T tự điều khiển xe của mình chạy theo sau. Trên đường đi, chị H gọi điện thoại cho T thì T hướng dẫn chị H lên khu nhà trọ để gặp cả nhóm.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tên Minh chở anh L về đến phòng trọ của tên Minh rồi để anh L ngồi trước cửa. Cả nhóm gồm T, T' và tên Minh vây xung quanh canh giữ anh L để chờ chị H mang tiền đến trả nợ. Một lúc sau, do thấy anh L mệt nên cho anh L vào phòng nằm xuống nền gạch và cả nhóm vẫn phải tiếp tục canh giữ anh L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị H đến gặp cả nhóm, chị thấy anh L bị nhiều thương tích nên chị hỏi tại sao đánh anh L như vậy thì liền bị tên Minh dùng tay đánh vài cái vào mặt và ngực nhưng thương tích không đáng kể. Sau đó, tên Minh kêu chị H đem chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 60B2-163.55 đi cầm cố để có tiền trả nợ cho nhóm nhưng do đã khuya và xe không có giấy tờ nên không thể cầm xe được. Lúc này, tên Minh kêu chị H viết giấy cam kết trả nợ 12.000.000 đồng cho cả nhóm trong vòng 02 tuần, nếu trễ sẽ tính lãi suất 20%/ngày, đồng thời kêu chị H để chiếc xe lại cho tên Minh giữ làm tin, đến khi nào trả xong nợ thì lấy xe về. Chị H đồng ý và viết giấy cam kết theo như nội dung của tên Minh vừa đưa ra, còn T và T' đứng trước cửa quan sát mà không ai nói gì. Sau khi viết xong giấy cam kết trả nợ và đưa cho tên Minh, chị H đưa anh L đến bệnh viện cấp cứu và trình báo Công an phường Tân Tạo A, quận Bình Tân. Khi chị H và anh L vừa đi khỏi thì T' đưa chìa khóa xe của anh L cho tên Minh giữ rồi tên Minh nhờ bạn ở cùng phòng trọ là anh Đỗ Quốc Hình mang xe đến bãi giữ xe

gửi, anh Hinh gửi xe xong thì về đưa chìa khóa xe lại cho tên Minh và ngay sau đó tên Minh bỏ đi đâu không rõ.

Tại Cơ quan điều tra, T và T' đều khai nhận đã cùng với tên Minh thực hiện hành vi bắt anh Nguyễn Vũ L từ quán nước trên lề đường đối diện nhà số 56, đường Số 7 Nối Dài, Khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân đưa về giữ tại Phòng trọ số 17, thuộc nhà số G16/21, Ấp 7, xã L, huyện B để chờ vợ của anh L là chị Nguyễn Thị H mang tiền đến trả nợ, chuộc anh L về theo lời khởi xướng, rủ rê của tên Minh. Riêng việc đánh anh L gây thương tích 19% là do tự một mình tên Minh thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Quốc T và Sơn Rot T' đều khai, khi anh Nguyễn Vũ L cùng với vợ là chị Nguyễn Thị H còn ở chung khu nhà trọ có mượn tiền mỗi bị cáo 3.000.000 đồng và tên Minh 6.000.000 đồng rồi sau đó 02 người này bỏ đi đâu không rõ. Đến khi các bị cáo nghe tên Minh nói có cách dụ anh L ra gặp mặt và rủ 02 bị cáo cùng đi tìm anh L bằng câu nói *“Nó nợ tiền tụi bây đi theo đi, có đòi được thì đòi”* thì bị cáo đồng ý. Sau đó, cả 03 cùng đi đến quán nước trên lề đường đối diện nhà số 56, đường Số 7 Nối Dài, Khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân nhìn thấy anh L. Lúc này, tự một mình tên Minh xông vào dùng tay, chân đánh vào mặt, đầu của anh L và hỏi *“Sao tiền tao mày không trả”*, anh L trả lời, *“Giờ em chưa có tiền, phải chờ đi làm một thời gian mới có tiền trả”*. Nghe vậy, tên Minh liền lấy cây côn nhị khúc bằng kim loại giấu sẵn từ trong áo khoác ra đánh nhiều cái vào người anh L làm cho anh L té ngã xuống đường nằm bất tỉnh, thấy vậy các bị cáo đến can ngăn không cho tên Minh đánh anh L nữa. Đến lúc này thì các bị cáo mới giúp tên Minh thực hiện bắt anh L bằng cách, bị cáo T' thì điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 60B2-163.55 của anh L về phòng trọ của Minh trước, còn bị cáo T đưa anh L lên xe của tên Minh để cho tên Minh chở anh L về phòng trọ rồi chạy xe theo sau. Lúc về đến phòng trọ, các bị cáo tiếp tục giúp tên Minh qua việc canh giữ anh L cho đến khi vợ của anh L là chị Nguyễn Thị H đến thì các bị cáo vẫn còn đứng ngoài cửa quan sát anh L để phòng khi anh L bỏ trốn. Riêng việc đánh chị H, kêu chị H đem chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 60B2-163.55 đi cầm cố để có tiền trả nợ cho nhóm, viết giấy cam kết trả nợ 12.000.000 đồng cho cả nhóm, để chiếc xe lại cho tên Minh giữ làm tin và việc đánh anh L gây thương tích là đều do tên Minh tự ý thực hiện. Tất cả những việc làm của các bị cáo vừa nêu trên đều không có sự bàn bạc hay phân công nhiệm vụ gì trước nên các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự và việc xử lý vật chứng.

Bị hại anh Nguyễn Vũ L thừa nhận lời khai trên của các bị cáo là đúng. Do chỉ có tên Lê Văn Minh gây ra thương tích cho anh nên khi nào bắt được tên Minh để xử lý thì mới yêu cầu tên này bồi thường thiệt hại. Tuy các bị cáo T và T' không liên quan gì đến thương tích của anh nhưng các bị cáo vẫn tự nguyện hỗ trợ cho anh số tiền điều trị vết thương là 8.000.000 đồng nên nay không yêu cầu gì đối với các bị cáo mà chỉ xin bãi nại giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm

Quốc T và Sơn Rot T' ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội bắt, giữ người trái pháp luật”, theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Phạm Quốc T và Sơn Rot T' đã có hành vi khống chế và đưa anh Nguyễn Vũ L từ quán nước trên lề đường đối diện nhà số 56, đường Số 7 Nối Dài, Khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân đến phòng trọ của tên Lê Văn Minh rồi giữ lại ở đó xuyên suốt trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ ngày 22/12/2018. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do về thân thể, đi lại của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải được xử lý các bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện hồ một phần chi phí điều trị thương tích do tên Minh gây ra cho bị hại và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt nên cần được giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và bị cáo T' từ 09 tháng đến 01 năm tù cùng về “Tội bắt, giữ người trái pháp luật”. Về dân sự, bị hại không có yêu cầu gì và 01 phần vật chứng đã được giải quyết xong nên không có ý kiến; còn phần vật chứng là chiếc điện thoại hiệu Samsung Glaxy của bị cáo T thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; riêng chiếc điện thoại di động hiệu Coocel, giao trả lại cho bị cáo T'.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét xuyên suốt khoảng thời gian từ lúc 20 giờ đến 23 giờ ngày 22/12/2018, các bị cáo Phạm Quốc T và Sơn Rot T' đã thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền tự do thân thể và đi lại của anh Nguyễn Vũ L bằng cách bắt, giữ anh L từ quán nước trên lề đường đối diện nhà số 56, đường Số 7 Nối Dài, Khu phố 3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân rồi đưa đến Phòng trọ số 17, thuộc nhà số G16/21, Ấp 7, xã L, huyện B để gây áp lực bị hại trả số nợ 12.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo Phạm Quốc T và Sơn Rot T' đã phạm “Tội bắt, giữ người trái pháp

luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản nhận dạng, bản ảnh thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ được...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với tên Lê Văn Minh, tuy là người chủ mưu trong hành vi bắt, giữ anh L và gây thương tích tỷ lệ 19% cho anh L nhưng do tên Minh đã bỏ đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án và thông báo truy tìm tên Minh cho đến khi nào phát hiện được sẽ giải quyết sau là phù hợp. Các bị cáo T và T’ không mong muốn tên Minh đánh anh L, thậm chí khi tên Minh đánh anh L thì các bị cáo còn can ngăn tên Minh nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho anh L. Riêng đối với việc kêu chị Nguyễn Thị H đem chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 60B2-163.55 đi cầm cố để có tiền trả nợ cho nhóm, viết giấy cam kết trả nợ 12.000.000 đồng cho cả nhóm và để chiếc xe lại cho tên Minh giữ làm tin là do chỉ có tên Minh thực hiện và chị H tự nguyện làm theo tên Minh nên chưa có cơ sở quy kết các bị cáo thêm hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Riêng đối với anh Đỗ Quốc Hình không biết và không tham gia cùng với các bị cáo và tên Minh bắt, giữ anh L để đòi nợ nên không có vai trò gì trong vụ án này là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến một trong những quyền cơ bản của công dân là tự do về thân thể và đi lại, đồng thời gây tổn thất về tinh thần của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, mặc dù có đồng phạm nhưng chỉ là gián đơn nên không được coi là “Có tổ chức”. Xong, tuy các bị cáo đều là người giúp sức tích cực cho tên Minh nhưng do bị cáo T có vai trò lớn hơn bị cáo T’ bởi, biết bị hại bị thương tích nặng mà vẫn đưa bị hại lên xe cho bằng được để tên Minh chở về giữ tại phòng trọ. Các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy thương tích của anh L là do tên Minh gây ra nhưng các bị cáo vẫn tự nguyện hỗ chi phí điều trị vết thương cho bị hại để khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại Tòa hôm nay, bị hại là anh Nguyễn Vũ L không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 60B2-163.55 của anh Nguyễn Vũ L và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng bạc biển số 60B3-257.36 mà bị cáo T sử dụng là của anh Nguyễn Văn Thật, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho các anh L và Thật nên không xét. Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Glaxy, màu vàng, số Emei 1:

358131/09/584696/1, số Emei 2: 35801501134762/9 (máy cũ, đã qua sử dụng và chưa rõ tình trạng bên trong) của bị cáo T có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Coocel, màu đen, số Emei 1: 358051501134754, số Emei 2: 358051501134762 (máy cũ, đã qua sử dụng, chưa rõ tình trạng bên trong và bị khuyết phím mền số 7) của bị cáo T', không liên quan gì đến vụ án này nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[6] Các bị cáo Phạm Quốc T và Sơn Rot T' phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc T và Sơn Rot T' phạm "Tội bắt, giữ người trái pháp luật".

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-12-2018.

. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Sơn Rot T' 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-12-2018.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Glaxy, màu vàng, số Emei 1: 358131/09/584696/1, số Emei 2: 35801501134762/9 (máy cũ, đã qua sử dụng và chưa rõ tình trạng bên trong). Giao trả lại cho bị cáo Sơn Rot T' 01 chiếc điện thoại di động hiệu Coocel, màu đen, số Emei 1: 358051501134754, số Emei 2: 358051501134762 (máy cũ, đã qua sử dụng, chưa rõ tình trạng bên trong và bị khuyết phím mền số 7).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/165TAM ngày 08/5/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phạm Quốc T và Sơn Rot T' mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Quốc T và Sơn Rot T'; bị hại anh Nguyễn Vũ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái

